

Table with 6 columns: VNIINDEX, HNX, UPCOM, DOW JONES, NIKKEI 225, DAX. Values include 1,070.64 (+0.33%), 215.90 (+0.93%), 81.21 (+0.16%), 33,286.58 (-0.42%), 31,086.82 (+0.90%), 16,223.99 (-0.32%).



Nhận định thị trường và chiến lược
"TRỞ LẠI"
Kết thúc phiên giao dịch ngày 22/05/2023, VNIndex đóng cửa tăng 3.57 điểm (+0.33%) và đóng cửa tại mức 1,070.64 điểm. Thị trường có phiên tăng điểm trở lại với lực mua chủ động từ đầu phiên và dâng dần về cuối phiên giúp giữ sắc xanh cho chỉ số.

Chỉ số VN30 ghi nhận tăng 4.90 điểm với 17 mã tăng giá, 9 mã giảm giá, 4 mã đứng giá. Các mã tăng giá tích cực trong nhóm VN30 là TCB (+2.87%), VPB (+2.07%), GVR (+1.54%), TPB (+1.49%), NVL (+1.14%). Trong khi đó các mã giảm mạnh trong nhóm VN30 là VCB (-1.17%), BVH (-1.13%), VIC (-0.76%), VNM (-0.58%), MSN (-0.55%). Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VNIndex (+0.33%), HNXIndex (+0.93%), UPCOMIndex (+0.16%), VN30 (+0.46%), HNX30 (+1.84%), VNMIID (+1.15%), VNSML (+1.05%), VNDIAMOND (+0.77%), VNFINLEAD (+1.07%).

Xét theo nhóm ngành, nhóm Xây dựng & VLXD tăng mạnh với LCG trần, CII trần, VCG (+5.38%), PLC (+8.04%). Bên cạnh đó nhóm tài chính cũng ghi nhận tăng điểm giúp chỉ số tăng tích cực như TCB (2.87%), VPB (2.07%).

Khối ngoại bán ròng với giá trị đạt 469 tỷ đồng trên toàn thị trường. Các mã được khối ngoại mua ròng lớn là VRE (+41 tỷ), VHM (+31 tỷ), NT2 (+18 tỷ), PVD (+16 tỷ), HDG (+14 tỷ). Ở chiều ngược lại, các mã bị khối ngoại bán ròng mạnh là VNM (-79 tỷ), FUEVFNVD (-59 tỷ), VND (-53 tỷ), HPG (-52 tỷ), DPM (-40 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
VNIndex đóng cửa với một nền xanh tiếp tục kiểm nghiệm vùng kháng cự 1.07x-1.080 với KLGĐ ở mức khá. Chỉ số tiếp tục giữ được trạng thái tích lũy trên MA10 ngày để có vệt vùng kháng cự 1.07x-1.080 và hướng tới vùng tiếp theo ở 1.094. Hỗ trợ ngắn hạn của thị trường nằm ở vùng 1.043-1.050 điểm.

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG
Thị trường đang tiếp tục điều chỉnh tích lũy để vượt vùng 1.07x-1.080 để tiến tới vùng cao hơn ở 1.094. NĐT tiếp tục tham gia trading với các ngưỡng hỗ trợ và kháng cự quan trọng. Dòng tiền vẫn đang tiếp tục ưu tiên các cổ phiếu vốn hóa nhỏ, vì vậy NĐT nên tập trung vào các cổ phiếu này. Ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn nằm ở vùng 1.043-1.050 điểm, NĐT có thể canh mua các cổ phiếu khỏe khi thị trường phản ứng tốt ở vùng này.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP
Link: Báo cáo cập nhật KQKD Q1/2023 – MWG

Trung Quốc giữ nguyên lãi suất cho vay cơ bản khi đồng NDT giảm xuống dưới ngưỡng 7. Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBOC) giữ nguyên lãi suất thế chấp, được duy trì ở mức 4,30%. Cả hai lãi suất cho vay đều ở mức thấp nhất trong hai thập kỷ qua. Quyết định hôm thứ Hai được đưa ra sau khi có một số báo cáo kinh tế cho thấy đã phục hồi sau COVID của nền kinh tế lớn thứ hai thế giới đang cạn kiệt, trong bối cảnh chi tiêu trong nước yếu, sản xuất trì trệ và đầu tư tư nhân yếu đi.

Nga hưởng lợi từ đợt nắng nóng đang thiêu đốt châu Á. Theo Bloomberg, các quốc gia châu Á đang cạnh tranh để đảm bảo nguồn cung than, khí đốt và dầu nhiên liệu (dầu mazut) trong bối cảnh nắng nóng kỷ lục. Và nguồn nhiên liệu từ Nga, hiện đã bị phương Tây xanh lách, đang trở nên ngày càng hấp dẫn. Xuất khẩu dầu mazut của Nga tới châu Á đã đạt đỉnh vào tháng 3 và 4. Châu Á có thể sẽ tiếp tục mua năng lượng từ Nga, bởi hiện tượng thời tiết El Niño đã làm nhiệt độ trong khu vực tăng vọt.

- Tin tức nổi bật trong ngày**
- NHNN bơm trả hệ thống 20.000 tỷ đầu tiên trong "gói" 110.700 tỷ tín phiếu
 - NHNN giảm giá mua USD lần đầu tiên trong gần 6 tháng
 - Khai mạc Kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XV: Xem xét thông qua 8 luật và 3 Nghị quyết
 - Lợi nhuận quý 1 của doanh nghiệp ngành gạo lệch pha với giá gạo xuất khẩu
 - PVN phản hồi về đề nghị dừng 2 nhà máy đạm để "nuôi khí cho sản xuất điện" của EVN

Lịch sự kiện đáng chú ý
24/05/2023: CPI tháng 4 của Anh Quốc
25/05/2023: Công bố số điều chỉnh GDP Mỹ Q1/2023

Chỉ số thị trường Việt Nam	22/05/2023	(+/-) 1 phiên	(+/-) 7 phiên	(+/-) 30 phiên
VNIINDEX	1.070,64	0,33%	0,35%	-0,03%
VNIINDEX GTGD (Tỷ VND)	12.526,11	-6,17%	4,68%	-20,64%
HNX	215,90	0,93%	0,37%	2,11%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1.254,76	-23,60%	-20,99%	-41,36%
Upcom	81,21	0,16%	1,45%	3,66%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	600,38	-18,33%	-1,32%	-20,09%
P/E VNIindex (x)	12,69	0,32%	1,28%	4,86%
P/B VNIindex (x)	1,64	0,00%	1,23%	-4,14%

TOP KHUYẾN NGHỊ CỦA ABS

STT	Mã	Ngày khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	Giá cắt lỗ	Lãi dự kiến	Lãi/(lỗ) hiện tại	Trạng thái
1	VCS	16/05/2023	50.900	56.000	52.500	49.000	10,0%	3,1%	Nắm giữ
2	TCB	15/05/2023	29.800	33.000	30.500	28.300	10,7%	2,3%	Nắm giữ
3	BFC	11/05/2023	17.200	20.000	17.500	15.800	16,3%	1,7%	Nắm giữ
4	VGT	10/05/2023	11.600	13.400	11.700	11.100	15,5%	0,9%	Nắm giữ
5	VPB	15/05/2023	19.800	21.700	19.700	19.000	9,6%	-0,5%	Nắm giữ

Lưu ý: Để xem đầy đủ danh mục khuyến nghị của ABS, vui lòng click vào [đây](#).

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	TCB 2,87%	VCB -1,17%	VHM 5,66%	BVH -4,78%	STB 9,75%	BVH -9,69%
2	VPB 2,07%	BVH -1,13%	VIB 5,37%	PDR -3,94%	GVR 5,77%	SAB -9,16%
3	GVR 1,54%	VIC -0,76%	STB 5,04%	MSN -3,23%	VHM 5,66%	VNM -8,21%
4	TPB 1,49%	VNM -0,58%	TCB 4,10%	NVL -2,55%	SSI 4,81%	GAS -6,70%
5	NVL 1,14%	MSN -0,55%	FPT 2,48%	KDH -2,31%	KDH 3,86%	MSN -6,49%

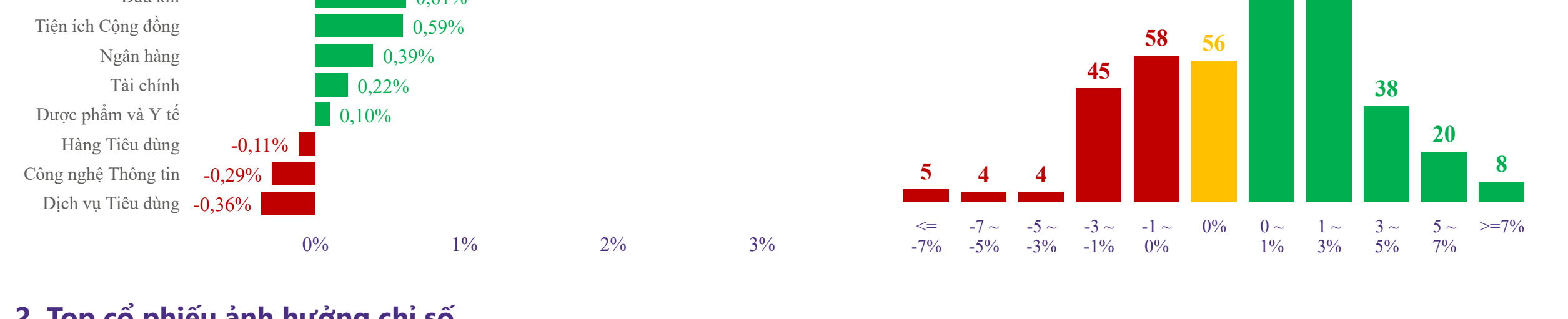
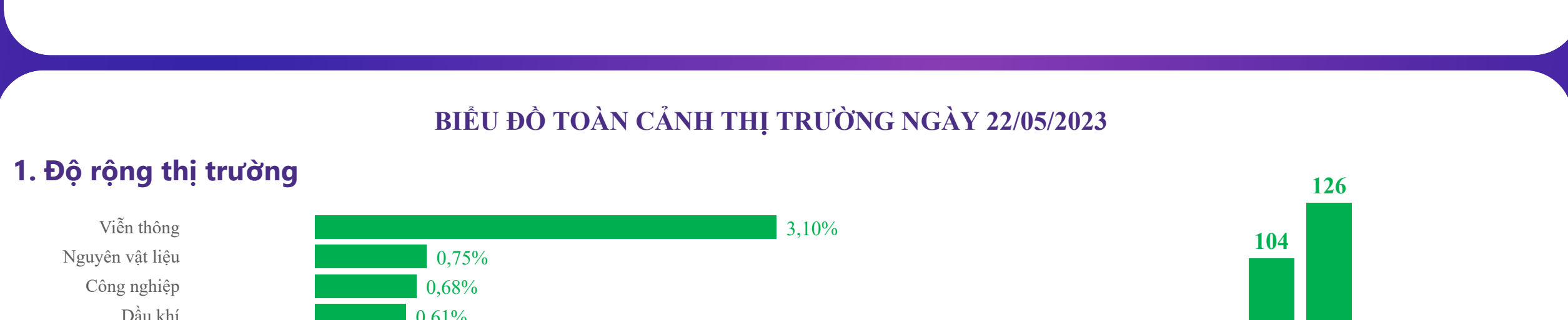
Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	CII 6,98%	STG -6,70%	FCN 14,40%	STG -6,88%	VDS 40,36%	RHS -17,43%
2	HBC 6,88%	DPM -2,64%	DBC 13,71%	HQC -6,57%	CTD 35,76%	HONG -17,11%
3	LCG 6,64%	PGD -2,28%	VDS 8,88%	VHC -6,25%	FIT 34,72%	DPM -15,41%
4	VCG 5,38%	BIC -1,56%	TVS 8,12%	HPX -6,24%	BMP 34,24%	HPX -10,38%
5	HHV 5,28%	TLG -1,43%	EVF 7,85%	HBC -6,05%	AGR 30,73%	TMS -7,84%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	SGR 6,94%	HVG -12,10%	DAT 32,65%	VHG -87,78%	PSH 95,48%	FTM -55,50%
2	RIC 6,92%	VHG -7,37%	CIG 28,54%	VHM -22,61%	ABR 73,23%	RIC -32,20%
3	PSH 6,81%	AGM -7,00%	DC4 20,28%	SII -14,29%	CIG 56,08%	DHM -28,00%
4	EVE 6,76%	FTM -6,97%	SGR 20,23%	PXS -11,92%	LSS 52,40%	UDC -22,27%
5	DC4 6,75%	HOT -6,77%	EVE 18,81%	TVB -10,80%	QBS 42,63%	IBC -19,68%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

	22/05/2023	(+/-) 1 phiên	(+/-) 7 phiên	(+/-) 30 phiên
TTCK Toàn cầu				
DAX	16.223,99	-0,32%	1,95%	4,01%
Dow Jones	33.286,58	-0,42%	-0,04%	-1,18%
FTSE 100	7.770,99	0,18%	0,21%	1,41%
Nikkei 225	31.086,82	0,90%	5,78%	13,16%
S&P 500	4.192,63	0,02%	1,66%	2,04%
Tỷ giá				
USD/VND	23.438,00	-0,09%	-0,05%	-0,03%
USD/JPY	138,70	0,54%	2,20%	3,78%
GBP/USD	1,24	0,00%	-0,80%	0,00%
EUR/USD	1,08	0,00%	0,00%	-0,92%
Năng lượng				
Dầu thô Brent	75,99	0,54%	2,45%	-11,24%
Khí tự nhiên	2,40	-7,34%	5,73%	9,59%
Than	160,35	-1,17%	-3,69%	-17,41%
Kim loại và vật liệu xây dựng				
Gỗ	502,00	0,10%	14,09%	0,50%
Vàng	1.969,43	-0,36%	-2,07%	-1,68%
Bạc	23,66	-0,71%	-1,05%	-5,66%
Thép	3.628,00	-1,04%	1,97%	-9,23%
Thép cuộn cán nóng	941,00	-1,05%	-0,74%	-14,06%
Đồng	3,67	-1,34%	-1,34%	-9,16%
Quặng sắt	106,00	-2,30%	3,41%	-12,76%
Nông nghiệp				
Cà phê	189,20	-1,46%	1,72%	-0,68%
Cao su	136,40	0,22%	-0,29%	2,79%
Đường	25,99	0,81%	-0,88%	6,65%
Lợn hơi	81,83	-1,45%	-2,70%	-0,67%
Lúa mì	606,25	0,21%	-4,53%	-10,05%

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 22/05/2023



Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
VRE	40.801	1.300.300
VHM	30.675	567.900
NT2	17.603	533.300
PVD	16.288	690.100
HDG	13.622	388.600

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
DPM	-28.600	-1.100.000
HPG	-21.000	-2.200.000
VND	-17.000	-2.200.000
FUEVFNVD	-13.000	-2.200.000
VNM	-10.000	-1.000.000

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
FUEVFNVD	21.300	1.000.000
EIVFN30	38.316	99.500
MCH	8.497	116.900
FUESSVFL	6.557	400.100
PVT	6.259	300.000

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
MWG	-10.000	-318.000
STB	-10.000	-51.000
TCB	-9.000	-400.000
BMP	-8.000	-321.000
PET	-10.000	-1.000.000

QR code and contact information for Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội. Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151. Email: research@abs.vn. Website: ABS.VN

KHUYẾN CÁO
Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS. Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.